TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA
Tập 110

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không
Thời gian: Ngày 12 tháng 08 năm 2010
Địa điểm: Giảng đường Hoa Nghiêm Malaysia
Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 129, bắt đầu xem từ giữa dòng thứ hai từ dưới lên:

"Gia Tường Sớ nói: khổ của tam hữu (tức là sanh tử trong tam giới), cho nên gọi là tam khổ. Chân Giải cho rằng lời giải thích của Gia Tường là ổn (chỉ cho lời giải thích của sư Gia Tường là ổn thỏa hơn)", tức là vững vàng thỏa đáng. Trước hết chúng ta nói về hai chữ tam hữu này, đây là danh từ trong Phật học, tam là tam giới, trong dấu ngoặc đơn đã có chú thích rồi, Dục giới hữu, Sắc giới hữu, Vô sắc giới hữu, đây gọi là tam hữu. Hữu nghĩa là gì? Đã có nhân, có nhân thì đương nhiên sẽ có quả báo. Chữ "hữu" ở đây chính là có nhân, chúng ta đã có nhân của Dục giới, gặp được duyên thì hiện tượng của Dục giới sẽ hiện tiền. Sắc giới là phân biệt, Vô sắc giới là vọng tưởng, trong kinh Hoa Nghiêm nói về chấp trước, phân biệt, vọng tưởng, đương nhiên cả ba loại này đều có, chỉ là xem thành phần loại nào nhiều hơn. Dục giới thì chấp trước hết sức nghiêm trọng, lại thêm phân biệt và vọng tưởng, đây là nhân của Dục giới. Sắc giới thì chấp trước mỏng nhạt, phân biệt tương đối nặng, đây là thuộc về Sắc giới, tuy nói tương đối nặng, nhưng so với Dục giới thì vẫn còn nhẹ hơn nhiều, dù sao họ cũng ở trong 18 tầng trời của Sắc giới. Vô sắc giới hoàn toàn là mê hoặc, chính là vọng tưởng, cho nên họ không thể giác ngộ, không thể thoát khỏi tam giới, tam giới chính là lục đạo, thoát khỏi tam giới cũng chính là thoát khỏi lục đạo luân hồi. Trong Phật pháp có nói, đây là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, ba loại phiền não này thảy đều đầy đủ thì chính là khổ của tam hữu, quả báo là ở tam đồ lục đạo, rất không dễ gì thoát khỏi, có thể nói rằng không gặp được Phật pháp thì căn bản không thể thoát khỏi. Trong tôn giáo có giáo dục rất tốt, đa phần là dạy bạn đoạn ác tu thiện, nếu thật sự có thể đoạn ác tu thiện, thì trong lục đạo chỉ có thể duy trì không bị đọa vào ba đường ác, luân chuyển nơi hai cõi người và trời, so với tình hình của ba đường ác thì tốt hơn rất nhiều rồi, cho nên đây là phước báo trời người. Phước nhất định phải tự mình tu, đoạn kinh văn dài phía trước là dạy cho chúng ta cách tu phước, tu phước cần phải có trí tuệ, có trí tuệ thì bạn mới nhận biết được ruộng phước chân thật. Nếu như bạn không nhận biết được ruộng phước chân thật, nhận giả thành thật, vậy thì chẳng những không trồng được

phước, mà đã tạo tội nghiệp, như thế thì sai rồi. Cho nên trí tuệ rất quan trọng. Ba loại phiền não này, ở trong kinh Đại thừa còn gọi là *kiến tư thập sử*, đây đều là nói về chấp trước, vấn đề nghiêm trọng trong lục đạo. Kiến là năm loại cách nhìn sai lầm lớn, tư là tham sân si mạn nghi, năm loại này là những tư tưởng sai lầm, tạo thành nghiệp nhân sanh tử trong tam giới, đây là khổ của tam hữu. Lời giải thích này của sư Gia Tường, pháp sư Đạo Ẩn của Nhật Bản cũng khẳng định lời giải thích này, giải thích rất hay.

Chúng ta lại tiếp tục xem, *"bởi vì dứt trừ cái khổ sinh tử trong tam hữu lại càng khế hợp với tông chỉ của Tịnh tông"*, tông chỉ tu học của Tịnh độ tông chúng ta. *"Chân Giải giải thích kinh văn như sau: Như Lai là Đại y vương, có thể biết rõ bệnh, tùy bệnh cho thuốc, trị cái khổ trong tam hữu. Bệnh có nhiều loại nên pháp dược cũng nhiều, cho nên nói là các pháp dược"*, đây là một đoạn giải thích trong Chân Giải. Như Lai, đây là nói hết thảy chư Phật, đều được xưng là Như Lai. Xem chúng sanh trong lục đạo, chúng sanh trong mười pháp giới đều ví như bệnh nhân, trong pháp giới tứ thánh thì bệnh nhẹ một chút, còn chúng sanh trong lục đạo thì bệnh rất nặng, là hết sức nghiêm trọng. Những người này biết rõ, hết thảy chúng sanh đang mắc phải bệnh gì, chư Phật Như Lai biết rõ, làm sao các ngài biết được? Cái ngài đã kiến tánh, đây là chỗ mấu chốt của việc không gì không biết, chỉ cần kiến tánh thì sẽ không gì không biết, không gì không thể. Bạn biết được căn bệnh của chúng sanh nằm ở đâu, đúng bệnh kê thuốc, thuốc đến bệnh tiêu, bệnh thật sự có thể chữa khỏi, cho nên mới tùy bệnh cho thuốc. Đều là thí dụ cho việc chúng sanh mê hoặc nhiều, tập khí phiền não nhiều, thế nên tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp, những gì bạn tạo đều chắc chắn phải nhận báo, không phải tạo tội là xong. Phật nói cho chúng ta biết, tu pháp môn sám hối, "tội từ tâm khởi, vẫn phải đem tâm sám", sám trừ nghiệp chướng thì tội sẽ tiêu mất. Tội đã tiêu rồi, nghiệp chướng đều chẳng còn nữa phải không? Chưa hẳn như vậy. Tại vì sao? Bản thân nội tâm của ta đã chẳng còn nghiệp chướng này, những chúng sanh mà ta từng làm tổn hại họ có còn nghiệp chướng hay không? Nếu như họ vẫn còn nghiệp chướng, họ ghi hận, oán thù nhất định phải đòi cho bằng được, tuy ta đã thành Phật, thành Bồ-tát, nhưng vẫn là đối tượng để họ tìm đến báo thù.

Phật Bồ-tát có phải chịu quả báo hay không? Phải chịu. Thích-ca Mâu-ni Phật đã thị hiện cho chúng ta, chúng ta phải hiểu rõ chân tướng sự thật này. Thế nhưng các ngài thọ báo cùng chúng ta thọ báo không giống nhau, chúng ta thọ báo là oán hận, không biết được đời trước mình đã làm tổn hại họ, chuyện đời trước đã quên sạch rồi; đời này họ đến hãm hại mình, mình không phục, mình lại muốn trả thù. Đây gọi là gì? Oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt, đôi bên đều đau

khổ, đây là việc mà phàm phu làm. Bồ-tát đã giác ngộ, các ngài thọ nhận quả báo thì biết rõ, biết rõ vì sao mình lại gặp phải những chướng nạn này, các ngài hiểu được, hiểu được thì trong tâm không có oán hận, trong tâm hoan hỷ, hoan hỷ đón nhận, món nợ này xong rồi, kết thúc rồi, không còn oán hận nữa, cũng chẳng muốn trả thù họ, đây là giải quyết vấn đề thật sự. Chúng ta tường tận chân tướng sự thật này, bạn nhất định phải giác ngộ, không được tổn hại bất kỳ một chúng sanh nào. Con muỗi bay đến đốt ta, có được giết nó không? Không được. Bạn cần phải biết rằng, nó đốt bạn một cái, cũng chẳng qua là nó cần ăn uống một bữa, tìm đến bạn, bạn có duyên với nó. Bồ-tát từ bi cúng dường nó, để nó ăn no rồi thì nó liền bay đi; phàm phu ngu si không biết, thấy con muỗi là vỗ một cái chết tươi, vỗ chết rồi tức là bạn đã nợ nó một mạng. Đời này ta giết nó, đời sau kiếp sau ta phải biến thành con muỗi, khi đó nó biến thành người thì nó cũng giết chết ta, chúng sanh trong lục đạo cứ toàn làm những chuyện hồ đồ này.

Cho nên Phật Bồ-tát không giống như vậy, Phật Bồ-tát có thể thỏa mãn tất cả ước muốn của chúng sanh, quyết định không bao giờ tổn hại chúng. Những động vật nhỏ này chúng có biết hay không? Biết, từ từ cảm hóa chúng, chúng giác ngộ. Vì sao vậy? Tự tánh của chúng và tự tánh của chúng ta là một tự tánh, là một thể! Chúng bị mê nặng hơn ta, còn ta thì mê nhẹ hơn chúng một chút. Cho nên không gặp được Phật pháp, không thể giảng rõ ràng đạo lý này cho bạn nghe, chân tướng sự thật nếu bạn không sáng tỏ thì khẳng định sẽ làm sai chuyện. Làm gì có ai khi chịu nỗi oan khuất mà chẳng có chút oán hận? Chỉ có người sáng tỏ, chỉ có người thật sự giác ngộ thì họ mới biết rõ, nhất định không sát sanh, nhất định không trộm cắp, không trộm cắp này gọi là không cho mà lấy. Vật có chủ, chủ nhân chưa đồng ý thì không được phép di dời nó, di dời thì đều thuộc về tâm trộm cắp. Cho dù tôi không có hành vi trộm cắp, nhưng ý niệm không tốt, chủ nhân để vật ở đó, ta hà tất phải dời đi? Không tà dâm. Đây là thuộc về tham sân si, tham sân si là vi-rút vô cùng nghiêm trọng, trong tâm chúng ta có tham sân si, nên bên ngoài mới bị lây nhiễm dịch bệnh. Bên trong mà đoạn trừ được tham sân si rồi, bên ngoài dù có dịch bệnh cũng chẳng thể lây nhiễm, y học hiện nay gọi là khả năng miễn dịch. Thế nào gọi là khả năng miễn dịch? Buông xuống được tham sân si thì khả năng miễn dịch liền viên mãn, bất kỳ bệnh truyền nhiễm nào bạn cũng chẳng mắc phải. Cho nên Phật dạy chúng ta, "siêng tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si", trong đây chứa đựng đạo lý lớn!

Đặc biệt là trong xã hội hiện tiền, tai nạn rất nhiều, chúng ta có thể nương theo lời dạy của Phật, lời dạy của Phật Bồ-tát, lời dạy của thánh hiền, đơn giản rõ ràng, chẳng phiền phức chút nào. Đây là gì? Đây là trí tuệ của Phật Bồ-tát, trí tuệ chân thật thì đơn giản rõ ràng. Giữ lấy hiếu để trung tín, buông xuống tham sân si mạn, bất

luận là tai chướng như thế nào, bạn đều sẽ bình an đi qua. Đối với những việc này không thể hoài nghi, nếu có hoài nghi thì không có hiệu nghiệm, đây là sự thật. Tại sao người khác có hiệu nghiệm mà ta lại không hiệu nghiệm? Ta có nghi hoặc thì liền không linh, mất hiệu nghiệm rồi. Quyết định không có nghi hoặc, khẳng định Phật Bồ-tát, bậc thánh hiền đều là người từng trải, công phu tu hành của người ta đã đến nơi đến chốn, chúng ta làm sao có thể không tin tưởng? Tin tưởng, nghe lời, y giáo phụng hành, chắc chắn được lợi ích, chữa trị cái khổ của tam hữu cho chúng ta. Bệnh thì rất nhiều rất nhiều, bệnh có 84.000, 84.000 phiền não, Phật có 84.000 pháp môn, pháp môn là ví như thuốc tốt, bệnh khổ của chúng sanh giống như là những căn bệnh này, pháp môn của Phật là thuốc, cho nên gọi là các pháp dược. Dùng các pháp dược cứu chữa ba khổ, lìa khổ được vui, Bồ-tát đang giúp bạn viên mãn.

Tiếp theo là *"lên bậc quán đảnh"*, mấy câu kinh văn dưới đây là thọ ký thành Phật, trên con đường tu hành của bạn, chư Phật hộ niệm bạn, câu này chính là thọ ký. *"Thấy trong bản Đường dịch"*, là trong kinh văn của hội Vô Lượng Thọ thuộc kinh Đại Bảo Tích có câu nói này. *"Bậc nghĩa là ngôi vị. Quán đảnh, vào thời Ấn Độ xưa khi quốc vương lên ngôi, lấy nước của bốn biển rưới lên đỉnh đầu vua."* Đây là nói về ý nghĩa biểu pháp trên mặt hình thức, thái tử đăng cơ tiếp nhận vương vị của quốc vương, cử hành nghi thức này, chính là nghi thức quán đảnh. Dùng nước của bốn biển, chúng ta biết Ấn Độ là một bán đảo, ba mặt là đại dương, lấy nước này để quán đảnh cho nhà vua. *"Mật giáo cũng vậy"*, trong Phật giáo thì Mật tông có quán đảnh, *"có pháp quán đảnh"*. Tiếp theo giải thích cho chúng ta về quán đảnh, quán đảnh có hai loại, *"quán đảnh có nhiều loại, nói tóm gọn thì là hai loại"*, nói đơn giản thì nó có hai loại lớn như vậy. Loại thứ nhất là *"quán đảnh kết duyên"*, cái này rất phổ biến, chúng ta gặp được một vị thượng sư, thượng sư làm quán đảnh cho chúng ta thì đây là kết duyên, đây không phải là thật, đây gọi là quán đảnh kết duyên. *"Hành nhân cầu pháp, vì kết duyên với Phật, nên được dẫn vào đàn quán đảnh, trao cho ấn và chân ngôn của bổn tôn, từ đó về sau, hành nhân liền có thể nương theo lời dạy, tùy sức tu tập, đây gọi là quán đảnh kết duyên."* Trong Mật tông của Trung Quốc, nếu như quy y thượng sư, sau khi thực hiện lễ quy y, thượng sư sẽ quán đảnh cho bạn, đại khái là một ly nước, nước này đều được cúng dường ở trước Phật, dùng ngón tay chấm một chút nước vẩy lên trên đỉnh đầu, là loại nghi thức này. Quan trọng nhất, là thượng sư sẽ truyền cho bạn một câu thần chú, bảo bạn thường xuyên trì niệm. Câu thần chú này thông thường đều là chú Lục Tự Đại Minh, "án ma-ni bát-mê hồng", đều là truyền câu chú này. Vào thời đó khi tôi vừa mới học Phật quy y với đại sư Chương Gia, ngài cũng cử hành nghi thức này cho tôi. Số người chúng tôi quy y rất đông, hình như có hơn 30 người, hơn nữa nghi thức quán đảnh đó của ngài không phải thực hiện trên từng người một, mà ngài dùng tay chấm nước rồi búng

ngón tay hướng vào không trung, nước đó liền rơi trên đỉnh đầu của mỗi người chúng tôi. Ngài truyền thụ sáu chữ chân ngôn, tức là chú Lục Tự Đại Minh, bảo chúng tôi phải thường xuyên niệm câu thần chú này, cũng giống như Tịnh độ tông chúng ta niệm A-di-đà Phật vậy.

Chúng tôi còn trẻ, thật sự là sơ học nên cũng không hiểu chuyện, thế nhưng thầy rất từ bi, thầy không trách mắng chúng tôi, tôi đã hướng đến lão nhân gia thỉnh giáo, tôi hỏi: "Án ma-ni bát-mê hồng có nghĩa là gì?" Mật tông thông thường là không giải thích cho bạn, chỉ dạy bạn niệm thôi, tôi thì nhất định phải hỏi cho rõ ràng đây là ý nghĩa gì. Ngài nói cho tôi biết, chữ án trong câu thần chú là nói về thân thể; ma-ni là hoa sen, đây là chúng ta thường thấy trong kinh giáo thường dùng chữ ma-ni, hơn nữa ma-ni là danh từ chỉ hoa sen trong tiếng Phạn, là hoa sen; bát-mê là giữ gìn; hồng là ý, tâm ý. Đây là ngữ pháp của họ, thân - hoa sen - giữ gìn - ý, tôi liền hiểu ngay. Người Trung Quốc chúng ta thì nói như thế nào? Nhất định phải giữ gìn thân tâm giống như hoa sen. Hoa sen gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn, ý nghĩa của câu chú này chính là giữ gìn thân tâm của chúng ta được thanh tịnh giống như hoa sen. Sau khi tôi nghe xong, thấy ý nghĩa này quá hay, điều này chẳng khác nào một câu cách ngôn, từng giây từng phút nhắc nhở chính mình thân tâm thanh tịnh, là ý nghĩa này. Cho nên thầy giảng rõ cho chúng tôi, chúng tôi hiểu được ý nghĩa, điều này rất quan trọng. Vì sao vậy? Mật tông rất xem trọng, trong miệng niệm chú, trong tâm quán tưởng, tay phải kết ấn, gọi là tam mật tương ưng, thân khẩu ý. Cho nên bạn không biết ý nghĩa của câu chú này thì bạn quán tưởng bằng cách nào? Bạn không cách nào quán tưởng. Cho nên tôi theo đại sư Chương Gia ba năm, ngài không truyền thụ mật pháp cho tôi, mà bảo tôi, mật pháp nhất định phải có nền tảng Hiển giáo cao cấp, không có nền tảng Hiển giáo cao cấp thì không thể học Mật. Vì vậy tôi theo ngài ba năm, toàn bộ đều là ở trên Hiển giáo mà đặt định nền tảng, chúng ta hiểu rõ Mật ở trong Phật pháp là thuộc về Phật pháp cao cấp chân thật, bạn bên dưới mà không có nền tảng thì chắc chắn là không làm được. Nhất định phải rèn luyện thành thân tâm đối với cảnh giới bên ngoài mảy trần không nhiễm, vậy mới có tư cách học Mật, chẳng dễ dàng. Hiện nay chúng ta thấy người học Mật, đa phần đều là quán đảnh kết duyên, cái này có tu hay không thì thầy giáo không chịu trách nhiệm, là việc của chính bạn. Cho nên đa phần sau khi tiếp nhận nghi thức quán đảnh xong đều không y giáo phụng hành, như thế nghĩa là chỉ có hình thức chứ không có thực chất, vậy thì hiệu quả chân thật sẽ không thể nào đạt được.

Loại thứ hai, *"quán đảnh thọ chức, đối với bậc tích hành như pháp"*, tích là tích lũy, hành là tu hành, đây là chân thật tu hành, tu hành có thành tựu, *"truyền thọ bí pháp, mà làm quán đảnh. Được quán đảnh xong, mới đủ tư cách đảm nhận địa vị*

thầy, ở trong mật pháp làm a-xà-lê, đây gọi là quán đảnh thọ chức (hoặc truyền giáo)". Quán đảnh này chính là tương đương với việc tiếp nhận nghi thức của lễ tốt nghiệp, bạn đi học ở trường học, các môn học của bạn đã học xong, bạn nhận được một học vị. Ví như học vị tiến sĩ, hiệu trưởng trao tặng học vị tiến sĩ cho bạn, nghi lễ này gọi là quán đảnh thọ chức. Quán đảnh này là thật, không phải giả, khẳng định thành tựu tu học của bạn, truyền thọ mật pháp là làm nghi thức này. Nghi thức này là bảo cho bạn biết, cũng là bảo cho đại chúng biết, bạn có thể làm a-xà-lê, a-xà-lê chính là thầy giáo, chính là giáo sư được nói ở trong trường học, bạn có đủ tư cách đảm nhận giáo sư, bạn có năng lực dẫn dắt học sinh, đây gọi là quán đảnh thọ chức, đây là bạn đã lấy được học vị. Nếu như chưa lấy được học vị này thì bạn không có tư cách đảm nhận giáo sư. Cho nên những vị a-xà-lê truyền pháp của Mật tông đều phải thông qua quán đảnh thọ chức, cũng mới khẳng định bạn.

Hiện nay ở thời đại này, cao tăng đại đức chân chánh đều không còn nữa rồi, hiện tại toàn thể thế giới có thể nói là một thời đại hỗn loạn nhất từ trước nay, chúng ta thật sự là sinh vào thời loạn, thời loạn người tạo nghiệp nhiều, còn người hành thiện thì ít. Chư Phật Bồ-tát có trụ thế hay không? Về mặt lý mà nói, chúng sanh càng khổ thì Bồ-tát càng phải đến, Bồ-tát trụ thế là để cứu độ chúng sanh khổ nạn, các ngài quyết không thể nói thấy chết mà không cứu, nhất định là phải đến. Thế nhưng đến, chúng ta đều không nhận biết được, các ngài không dùng thân phận Phật đến, cũng không dùng thân phận Bồ-tát đến, thậm chí cũng không dùng thân phận a-xà-lê đến, các ngài thị hiện giống với phàm phu thông thường chúng ta đây, bạn cũng nhìn không ra. Vì sao vậy? Thật sự thị hiện Phật Bồ-tát, a-xà-lê, bạn sẽ không tin tưởng. Thị hiện trong dân gian, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, những gì các ngài biểu hiện ra, bạn tỉ mỉ mà quan sát, chỗ giữ tâm của các ngài, ngôn luận của các ngài, hành vi của các ngài khẳng định không phải là tạo ác. Quan sát kỹ lưỡng, các ngài cách xa thập ác, những gì các ngài biểu hiện ra khẳng định là tương ưng với tánh đức, tương ưng với thập thiện, người Trung Quốc nói tương ưng với luân lý đạo đức, chúng ta gọi đây là người tốt. Trong thời đại này vẫn còn người tốt, người tốt đó có rất nhiều vị là do Phật Bồ-tát ứng hóa, là đại thánh đại hiền tái lai, các ngài đến để hòa quang đồng trần với chúng sanh. Nơi mà các ngài ở, tai nạn ở vùng này sẽ tương đối nhẹ, thời gian của tai nạn sẽ tương đối ngắn, đại chúng chúng ta đều được hưởng lây, sự việc là như vậy. Phật Bồ-tát không cần bạn phải cung kính các ngài, cũng không cần bạn phải tán thán các ngài, các ngài cái gì cũng không cần, trải qua những ngày tháng rất đỗi bình thường, bạn không cách nào phát giác. Nếu như không có những người này, vậy tai nạn của thế gian này liền chẳng thể tưởng tượng nổi! Các ngài đến là để làm dịu đi, không phải là làm những việc khác.

Tiếp theo nói: *"Trên đây là phân loại sơ lược. Nếu bàn chi tiết, thì ở giữa hai loại đã nêu trên, vẫn còn có bốn loại quán đảnh thường được sử dụng."* Đây là thuộc về kiến thức phổ thông nói kèm thêm, bốn loại quán đảnh này, loại thứ nhất, *"bình quán, được tự tại trong việc tu tập sanh khởi theo thứ tự"*. Hình thức này, bình tịnh thủy, giống như Bồ-tát Quán Thế Âm một tay cầm bình tịnh thủy, tay phải cầm là cành dương liễu, đây là dùng bình tịnh thủy để quán đảnh. Thông thường đều có tu tập sanh khởi theo thứ tự, học nhân, người tu hành này ở trong thuật ngữ Phật pháp gọi là hành nhân, tức là người tu hành, họ có trình tự. Giống như trong kinh Hoa Nghiêm nói về Thập trụ, đạt đến trụ thứ mười cao nhất gọi là Quán đảnh trụ, liền cử hành nghi lễ này. Từ địa vị Thập tín cho đến địa vị Quán đảnh, tiến lên Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, địa vị cao nhất của mỗi tầng cấp, đây chính là tu tập sanh khởi theo thứ tự. Giống như việc chúng ta đi học ở trường học, tốt nghiệp tiểu học, tốt nghiệp cấp hai, tốt nghiệp cấp ba, tốt nghiệp đại học, tốt nghiệp đại học thì có học vị, cái còn lại thì không có học vị, tiểu học, cấp hai, cấp ba đều không có học vị, đây là bình quán.

Loại thứ hai, *"mật quán, được tự tại trong việc tu khí, mạch, minh điểm"*. Công phu đã sâu hơn loại trước, đây là dùng mật chú, tính chất của mật chú rất nhiều, không hề giống nhau, có những mật chú giúp bạn đoạn phiền não, có những mật chú giúp bạn giải trừ tật bệnh, khôi phục lại sức khỏe của thân thể. Ở nơi núi sâu, trên cao nguyên, nhất định phải tu các pháp môn này, vì sao vậy? Cư trú ở những nơi đó thì y tế hết sức bất tiện, đây là dùng năng lượng của chính mình để giúp cho thân tâm của chính mình khỏe mạnh. Câu mật chú này là dùng một loại âm thanh để làm cho các huyệt đạo bên trong cơ thể của chúng ta được thông suốt không tắc nghẽn. Bệnh là gì? Khí huyết không thông thì sanh bệnh. Ở Trung Quốc đa phần là dùng phương pháp xoa bóp để giúp nó khai thông; dùng phương pháp châm cứu, chỗ nào bị tắc nghẽn thì làm cho nó thông suốt, bệnh liền khỏi, chính là đạo lý như vậy. Phương pháp cao minh nhất là không cần dùng châm cứu, cũng không cần dùng xoa bóp, mà dùng âm thanh. Chỗ nào phát sinh bệnh tật thì dùng một câu chú ngữ này, chúng ta gọi nó là chú ngữ, trên thực tế chính là âm thanh, âm thanh này phát ra sẽ làm rung động chỗ tắc nghẽn, hễ rung động thì nó liền mở ra, liền thông suốt, chính là đạo lý như vậy. Cho nên trong Đại tạng kinh, rất nhiều chú ngữ dùng mật chú để chữa bệnh, hiện nay chúng ta lấy chú ngữ ra niệm có thể chữa bệnh được hay không? Không thể. Nguyên nhân là gì? Âm chúng ta niệm không chuẩn, âm đó đòi hỏi phải rất chuẩn xác, âm đó lại còn có dài ngắn mạnh yếu, nhằm rung động vào một bộ phận nào đó. Rất có đạo lý, không phải là không có đạo lý, đáng tiếc đã thất truyền, hiện nay người biết được không còn nhiều nữa. Trong lịch sử Trung Quốc có ghi chép, vào thời nhà Đường, những chú ngữ chữa bệnh được giảng trong kinh điển đều hết

sức hiệu nghiệm. Vào thời đó, người xuất gia hay tại gia học tập đều rất chuẩn xác, khi ứng dụng thì cực kỳ thuận tiện. Nó có thể khiến cho năng lượng của chính mình tập trung lại mà không bị phân tán, cho nên thân thể được khỏe mạnh sống lâu. Có thể chống lại được phong hàn bên ngoài, mùa đông mặc quần áo rất mỏng mà họ không lạnh, mùa hè mặc quần áo rất dày mà họ không nóng, họ có khả năng này. Học cái này cũng phải có công phu tương đương.

Loại thứ ba, *"tuệ quán, được tu trì tự tại trọn vẹn yếu chỉ tâm bồ-đề"*. Đây là quán đảnh trí tuệ, cũng là sự gia trì của thượng sư dành cho học trò. Thiền tông Trung Quốc, những phương pháp mà tổ sư đại đức sử dụng để giúp học trò đại triệt đại ngộ, trong Mật tông nói chính là tuệ quán. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, họ có thể nhìn ra được người học trò này hiện tại công phu đã đạt đến giai đoạn nào, đã thuần thục rồi, chỉ còn thiếu một chút xíu. Chúng ta thường hay nghe nói đến "gậy hét" trong thiền đường, đó chính là một phương pháp. Người này vào ngay thời điểm sắp khai ngộ mà chưa khai ngộ, chỉ còn thiếu một chút xíu, thầy cao minh, ban cho một gậy một tiếng hét làm cho họ sững người, họ liền bừng tỉnh, vấn đề của họ liền được giải quyết, chẳng cần đến lời nói, làm cho họ ngay nơi đây bỗng nhiên đại ngộ. Những ví dụ này, trong ngữ lục của Tông môn có ghi chép rất nhiều, có đại ngộ, có đại triệt đại ngộ.

Thứ tư là *"đại thủ ấn quán, được tự tại trong việc tu đạo đại thủ ấn. Mật giáo coi trọng truyền thừa, chưa trải qua quán đảnh thì không được tự tiện tu tập, kinh điển và nghi quỹ cũng không được tự tiện xem"*. Đây là trong Mật tông, cho nên nó mới được gọi là mật, chữ mật này không phải là thần bí, không phải là bí mật, mà là thâm mật, đạo lý của nó rất thâm sâu. Nhất định phải có thầy truyền thừa, không có thầy truyền thừa, bạn lấy được những kinh điển này thì bạn cũng không biết học tập, bạn cũng không học được, bắt buộc phải có người chỉ điểm. Cái này thì không giống với Hiển giáo, Hiển giáo có thể không thầy tự thông, còn Mật giáo thì không được, Mật giáo nhất định phải có thượng sư. Hơn nữa, tu học chưa có thành tựu thì không được phép rời xa thượng sư, rời xa thượng sư rồi thì sẽ không thể thành tựu, vô cùng coi trọng sư thừa. Tôi theo đại sư Chương Gia ba năm, lão nhân gia ngài viên tịch, cho nên nền tảng Phật pháp của tôi là được đặt định trong ba năm này, hết sức khó được. Nếu như không có ba năm nền tảng này, tôi học giáo với thầy Lý 10 năm cũng không học thành tựu. Ba năm nền tảng này, cho nên ở nơi thầy Lý học giáo 10 năm mới đặt vững nền tảng, mới có một chút thành tựu nhỏ như vậy, thật không dễ dàng. Thử nghĩ xem, muốn gặp được vị thầy giống như vậy nữa thì đến đâu để tìm? Tìm không ra nữa. Tìm không ra thì phải làm sao? Tôi thường hay khuyên bảo đồng tu, hãy làm đệ tử tư thục của cổ thánh tiên hiền, của chư Phật Bồ-tát, học theo Mạnh tử,

học theo đại sư Ngẫu Ích, vậy chúng ta trong đời này vẫn có hy vọng. Đó chính là nền tảng của đức hạnh không thể không đặt vững, không có đức hạnh thì sẽ không thể có học vấn, đây là điều khẳng định.

Nói cách khác, người còn làm không tốt thì bạn làm sao có thể làm Phật, làm Bồ-tát? Làm gì có đạo lý này? Nếu nuốn học thánh, học hiền, học Phật, học Bồ-tát thì trước tiên phải làm người cho tốt. Giữ tâm tốt, nói lời tốt, làm việc tốt, làm người tốt, đó là bốn điều tốt mà tôi thường nói. Tốt này có tiêu chuẩn, tiêu chuẩn nhất định phải ghi nhớ, rất đơn giản chứ không phiền phức, Đệ Tử Quy là tiêu chuẩn của Nho, Cảm Ứng Thiên là tiêu chuẩn của Đạo, Thập Thiện Nghiệp là tiêu chuẩn của Phật, ba thứ này không thể không học. Không có ba thứ này thì niệm Phật vãng sanh cũng chẳng đáng tin, không nắm chắc. Có được nền tảng này, nền tảng này học đến nơi đến chốn, thực hiện được 100% rồi, người ta hỏi bạn: niệm Phật vãng sanh có nắm chắc hay không? Bạn thật sự có nắm chắc. Thật sự là khi mở quyển kinh ra, "thiện nam tử, thiện nữ nhân" có phần của bạn. Chân thật thực hiện thì bạn sẽ pháp hỷ sung mãn, quả thật giống như Khổng tử nói: "Học mà thường làm được, chẳng phải vui lắm sao", thật sự được pháp hỷ, thật sự được niềm vui, bạn phải làm được. Bạn không làm được thì bạn có phiền não, bạn có lo âu, bạn có thống khổ, còn bạn làm được thì không có những điều đó. Cho nên người thông thường hiện nay học Phật, học Đạo, học Nho, đều lơ là cái rễ này, giống như chưa từng nghe nói người thuở trước học những thứ này. Kỳ thực đó là chúng ta đã hiểu lầm, người Trung Quốc của một thế kỷ trước, khi người mẹ mang thai thì đang học, họ làm sao không học cho được? Lúc họ đang học thì bạn không nhìn thấy. Giáo dục của ba cái rễ này là được dạy vào khi nào? Là người mẹ dạy. Từ lúc sanh ra cho đến khi ba tuổi, 1.000 ngày này là giáo dục cắm rễ, ngạn ngữ xưa của Trung Quốc có câu nói: "Ba tuổi thấy tám mươi." Câu nói này hiện nay không nghe thấy có người nói nữa, lúc chúng tôi còn nhỏ thì thường hay nghe nói, chính là nói rõ ba tuổi, rễ được cắm trong 1.000 ngày này, đến 80 tuổi cũng sẽ không thay đổi, cái rễ này cắm sâu biết bao, cái rễ này cắm vững biết nhường nào. Cho nên, nếu như chúng gặp được duyên, chúng học Nho thì chúng sẽ thành thánh nhân, hiền nhân, chúng học Đạo thì chúng sẽ thành thần tiên, chúng học Phật thì chúng sẽ thành Phật, thành Bồ-tát, đây là thật chứ chẳng phải giả.

Hiện nay thì thế nào? Hiện nay thế kỷ này rất bất hạnh, thế kỷ này là thời loạn, sau khi Mãn Thanh mất nước, năm sau là tròn 100 năm, suốt một thế kỷ xã hội động loạn, mọi người đã xem nhẹ giáo dục cắm rễ này. Nửa thế kỷ gần đây trên danh nghĩa thì nói là tiến bộ, chúng ta tiến lên công nghiệp hóa, công nghiệp hóa thì thế nào? Cạnh tranh. Người chồng cạnh tranh ở ngoài xã hội, cường độ còn chưa đủ, người vợ lại tiếp bước, cả hai vợ chồng đều đi làm, sanh con ra không ai chăm sóc, cha mẹ

không dạy nữa. Trong nhà mượn người giúp việc, người giúp việc đến dạy con của bạn, con của bạn liền biến thành người giúp việc, không phải là như vậy sao? Bạn hủy hoại mất thế hệ sau của chính mình. Người giúp việc dạy thế nào? Người giúp việc dạy chúng bằng cách cho xem tivi, trẻ con liền ngoan ngoãn, không quấy khóc nữa. Cho nên các bạn nhỏ hiện nay là do ai dạy dỗ? Tivi dạy chúng, lên tiểu học thì mạng internet dạy chúng. Các bạn thử nghĩ xem, tivi và mạng internet dạy chúng những gì? Dạy chúng bạo lực sắc tình, dạy chúng giết trộm dâm dối, đều bị hủy hoại hết. Quả báo là gì? Quả báo chính là sự động loạn của xã hội hiện nay, những tai nạn trên trái đất này không phải không có nguyên nhân. Quả báo hiện tiền, chẳng biết được từ đâu mà có, vì sao quá khứ mấy ngàn năm qua chẳng có những tai nạn này, tại sao hiện tại có nhiều như thế? Mọi việc hẳn phải có nhân quả, từ trong quả mà đi tìm nhân của nó, từ trong nhân sẽ thấy được quả báo của nó, nhân thiện quả thiện, nhân ác báo ác. Tổ tiên xưa thật sự thương yêu đời sau, ân đức không có cách gì báo đáp.

Ngày nay học khoa học, nói rằng tổ tiên xưa dốt hơn chúng ta, chúng ta bây giờ bước chân ra cửa là ngồi xe hơi, ngồi máy bay, còn tổ tiên thì cưỡi ngựa, đi bộ, thua xa chúng ta bây giờ, xem thường tổ tiên, đây là gì? Gọi là đại bất hiếu. Vào thời xưa thì đại bất hiếu sẽ bị quả báo gì? Trời chu đất diệt. Bạn thấy tai nạn hiện nay có phải là trời chu đất diệt hay không, bất hiếu! Bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng, tai nạn liền ập đến. Trung Quốc từ xưa đến nay, những đế vương đó họ đề xướng cái gì? Họ chính là đề xướng hiếu thân tôn sư, mỗi một vị hoàng đế sau khi qua đời trong thụy hiệu đều mong muốn có được một chữ "hiếu", họ hiểu rõ điều này. Xã hội ngày nay của chúng ta không cần hiếu, không cần kính, thế là giá trị quan của xã hội này phát sinh biến đổi 180 độ, giá trị quan ngày trước là hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ; bây giờ không còn nữa, trào lưu hiện nay chính là bất hiếu, bất kính, bất nhân, bất nghĩa, con người sống ở thế gian rất đáng thương. Chúng ta rất may mắn gặp được giáo dục thánh hiền, gặp được Phật pháp, thử nghĩ xem nếu như chúng ta mà không gặp được, vậy ngày tháng này biết sống sao đây? Quá khổ rồi. Tuy nói là ở cõi người, chúng ta thử nghĩ xem so với ngạ quỷ, địa ngục thì có khác biệt gì?

Chúng ta lại xem đoạn tiếp theo, đoạn này vẫn là tiếp tục cho chúng ta biết một chút kiến thức về quán đảnh. Bởi vì nội dung trong kinh Vô Lượng Thọ vô cùng phong phú, có Hiển giáo, có Mật giáo, có Tông môn, có Giáo hạ. Kinh văn tuy không dài, nhưng tất cả giáo nghĩa mà Thế Tôn nói trong 49 năm đều nằm viên mãn ở trong bộ kinh này. Tiếp theo: *"Lại nữa, quán đảnh có khác biệt giữa Sơ vị và Hậu vị. Sơ vị là như Đại Nhật Kinh Sớ quyển 15 nói: (văn bản dưới đây có lược bớt một số đoạn), thí như dòng sát-lợi trong thế gian muốn kế thừa ngôi vị, khiến cho dòng vua*

chẳng dứt. Vì đích tử của mình mà cử hành lễ quán đỉnh. Lấy nước của bốn biển lớn, đựng vào bốn bình báu. Lấy nước rưới lên đỉnh đầu của thái tử. Sau khi rưới nước này xong, bèn lớn tiếng xướng lên ba lần." Tiếp theo là lời họ nói, *"các ngươi nên biết, thái tử đã nhận ngôi vị xong, từ nay về sau tất cả sắc lệnh đều phải phụng hành"*. Đây là lúc vương thái tử thời Ấn Độ xưa kế thừa vương vị, phía trước cũng có lược qua một chút, chỗ này nói chi tiết hơn. Bình quán, sau khi quán đảnh, mấy câu nói này là mệnh lệnh truyền ra của thái tử, các ngươi nên biết, đây là nhân dân toàn quốc đều cần phải hiểu rõ, thái tử đã nhận ngôi vị xong, từ nay về sau tất cả sắc lệnh ban ra mọi người đều phải phụng hành.

Trong Phật pháp dùng điều này để làm ví dụ: *"Nay Như Lai Pháp Vương cũng lại như vậy, vì muốn cho dòng Phật không bị dứt tuyệt, nên lấy nước pháp cam lộ mà rưới lên đỉnh đầu của Phật tử. Từ đây về sau, tất cả thánh chúng đều hết lòng kính ngưỡng, cũng biết người này rốt cuộc không thoái chuyển nơi vô thượng bồ-đề, quyết định kế thừa ngôi vị Như Lai Pháp Vương. Phía trên là giải thích theo Sơ vị của hành nhân."* Đây là quán đảnh thọ ký, người này đã thành Phật chưa? Chưa thành Phật, nhưng biết được người này tu hành chân thật không thoái chuyển, tương lai nhất định thành Phật, đây là Phật thọ ký cho người học, cho nên gọi là sơ vị. Phật quán đảnh có dùng nước hay không? Cũng dùng, làm biểu pháp mang tính tượng trưng, điều này quý vị cần phải biết. Phật pháp trọng thực chất chứ không trọng hình thức, thế nhưng hình thức có sự cần thiết này, để biểu diễn cho đại chúng xem, hy vọng đại chúng nhìn thấy hình thức này thì đừng quên đi ý nghĩa thật sự của quán đảnh. Quán nghĩa là gì? Là ý nghĩa của truyền thọ. Thầy giảng đạo lý tu hành cho bạn nghe, bạn đã sáng tỏ, bạn đã giác ngộ, đây chính là quán đảnh, đã quán vào rồi. Nói cho bạn nghe, bạn không có nghe rõ ràng, bạn nghe không hiểu, quán vào được hay chăng, chính là sự việc như vậy. Bạn phải thật sự nghe hiểu, sau khi nghe hiểu bèn y giáo phụng hành, bạn liền được lợi ích, cho nên đây gọi là sơ quán. Từ đây chúng ta liền hiểu rõ, hình thức không quan trọng, có hình thức hay không có hình thức đều không liên quan. Chúng ta cầu Phật quán đảnh cho chúng ta, có thể cầu được hay không? Cầu được. Có quán vào hay không? Đó là ở mỗi cá nhân. Cầu pháp như thế nào? Bạn đọc kinh Vô Lượng Thọ từ đầu đến cuối một lần, tức là được mười phương Như Lai quán đảnh cho bạn một lần. Bạn đọc một lần thật sự hiểu rồi, thật sự sáng tỏ, y giáo phụng hành, tức là đã quán vào. Mỗi ngày đọc hai lần thì được quán đảnh hai lần, mỗi ngày đọc mười lần thì được quán đảnh mười lần, đây gọi là quán đảnh thật, không phải là giả, tuy không có hình thức, nhưng được truyền thọ thật sự. Bộ kinh này, mười phương ba đời hết thảy Như Lai đều y theo phương pháp này mà tu hành chứng quả, đều y theo phương pháp này để giáo hóa hết thảy chúng sanh, khiến cho hết thảy chúng sanh thành tựu giống như Phật, đây gọi là đại quán

đảnh, đây là quán đảnh chân thật, bạn nhất định phải hiểu đạo lý này. Bộ sách này, từ đầu đến cuối từng chữ từng câu đều gọi là nước pháp cam lộ, thật sự y giáo phụng hành, bạn xem từ đây về sau, "tất cả thánh chúng đều hết lòng kính ngưỡng, cũng biết người này rốt cuộc không thoái chuyển nơi vô thượng bồ-đề", tương lai vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhất định là chứng đắc "ngôi vị Như Lai Pháp Vương", là điều khẳng định. Đây chính là ý nghĩa của quán đảnh trong Phật pháp, dùng điều này để biểu pháp.

"Còn về Hậu vị", Hậu vị là khi thành Phật cử hành quán đảnh. *"Thì như Bí Tạng Ký nói: Bồ-tát từ Sơ địa cho đến Đẳng giác, khi chuyển sang Phật quả rốt ráo"*, chuyển sang này chính là chứng đắc, chứng đắc quả vị Phật, chứng đắc địa vị Diệu giác, *"chư Phật dùng nước đại bi quán đảnh"*, đây là hết thảy chư Phật dùng ý niệm tối thượng để gia trì, đây gọi là quán đảnh. Bất cứ một người nào, đây là diễn ra khi nào? Khi đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, mười phương chư Phật gia trì họ. Chúng ta là phàm phu thông thường nên không nhìn thấy, bản thân họ biết, chư Phật Như Lai biết, Pháp thân Đại sĩ biết, không chỉ biết, mà đều thấy được, tin tức này lập tức truyền khắp pháp giới, làm sao lại không biết! Chỉ có phàm phu trong lục đạo, ngoại phàm trong mười pháp giới mê hoặc điên đảo, những người này không biết. Mấy câu sau cùng nói rất hay, đây là nghĩa chân thật của quán đảnh, ở đây nói ra cho chúng ta. *"Lại nữa, Bí Tạng Sao Ký quyển bảy"*, quyển thứ bảy có một đoạn này, *"quán là"*, thế nào gọi là quán? *"Nghĩa là đại bi hộ niệm"*, đây gọi là quán. Thế nào gọi là đảnh? *"Đảnh nghĩa là đỉnh cao nhất Phật quả."* Trong Phật pháp, Phật pháp chí cao vô thượng, đỉnh cao nhất của Phật pháp, đây gọi là đảnh.

Thời đại Tùy Đường là thời đại hoàng kim của Phật giáo Trung Quốc, tại lãnh thổ Trung Quốc, mười tông phái lớn đều được thành lập trong thời đại đó. Tiểu thừa có hai tông, Câu xá tông và Thành thật tông. Đại thừa có tám tông, trong tám tông có Thiền tông và có Mật tông, Thiền tông xưng là Tông môn, bảy tông phái Đại thừa còn lại đều gọi là Giáo hạ, cho nên gọi là Tông môn, Giáo hạ. Vào thời xưa Trung Quốc thì Phật giáo được gọi là tông giáo, chẳng liên quan gì đến tôn giáo mà hiện nay nói tới. Thời xưa nói đến tông giáo là nói đến Tông môn và Giáo hạ trong cửa Phật, là ý nghĩa này, tông là chuyên nói về Thiền tông, giáo là bảy tông phái khác đều gọi là giáo. Vì sao xưng hô như vậy? Phương pháp dạy học mà Thiền tông sử dụng là phương pháp đặc biệt, nó không có văn tự, không phải nương vào kinh điển để dạy học. Nhóm người đó gọi là trẻ nhỏ thiên tài, là thượng thượng căn, họ không cần văn tự, họ đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, sau khi kiến tánh rồi mới học kinh điển, chưa kiến tánh thì không học kinh điển. Sau khi kiến tánh rồi mà học kinh điển thì nhanh, giống như Bồ-tát Long Thọ, tất cả kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật nói

trong 49 năm, ngài đã dùng thời gian bao lâu để học xong? Học hết toàn bộ, ba tháng, ba tháng là tốt nghiệp. Học bằng cách nào? Một bộ kinh đọc hai, ba câu thì ngài đã thông suốt, bộ kinh này không cần đọc nữa, điều đó nhanh biết bao! Ba tháng là 90 ngày, chúng ta có lý do để tin tưởng. Chúng ta thấy được, Bồ-tát Long Thọ thì chúng ta chẳng tận mắt thấy, đại sư Lục tổ Huệ Năng thấy được rồi, trong Đàn kinh có ghi chép một ví dụ vô cùng hay. Thiền sư Pháp Đạt, ngài cũng là thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, cả đời chỉ là một bộ kinh Pháp Hoa, đại khái cũng đã tụng suốt 10 năm, tụng hơn 3.000 lần. Kinh Pháp Hoa rất dài, có lẽ là một ngày chỉ tụng được một lần, bảy quyển kinh văn dài, ngài đã tụng được 3.000 lần. Khi đi bái kiến đại sư Lục tổ, gặp mặt sụp đầu lạy xuống, đầu chẳng chạm đất, đảnh lễ ba lạy, mà đầu đều không chạm đất. Đứng dậy rồi, Lục tổ hỏi ngài: "Ông vừa rồi lễ bái, mà đầu không chạm đất, ông có điều gì đáng để kiêu ngạo sao?" Đây là ngạo mạn, đầu không chạm đất. Ngài rất thật thà, ngài đã tụng 3.000 lần kinh Pháp Hoa, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Lục tổ hỏi ngài: "Kinh Pháp Hoa nói điều gì?" Ngài nói không ra được, tuy rằng tụng rất thuộc, có thể thuộc lòng. Ngài hướng về Lục tổ thỉnh giáo. Lục tổ nói bộ kinh này tôi chưa từng nghe qua, Lục tổ không biết chữ, ông đọc cho tôi nghe thử xem. Kinh Pháp Hoa có 28 phẩm, ngài mới đọc đến phẩm thứ hai, Lục tổ nói: "Được rồi, phần sau không cần đọc nữa, tôi đều đã hiểu hết." Bạn thấy bộ kinh có 28 phẩm, hai phẩm thì ngài đã hiểu hết, phần sau liền không cần nữa. Bồ-tát Long Thọ trong ba tháng có thể thông suốt hoàn toàn bộ Đại tạng kinh này của Thích-ca Mâu-ni Phật, không có gì kỳ lạ! Cho nên Tông môn lợi hại, sau khi khai ngộ, Phật pháp là một kinh thông thì tất cả kinh thông. Thật ra 600 quyển Đại Bát-nhã, Thích-ca Mâu-ni Phật giảng 22 năm, kinh Kim Cang chỉ là một phần ở trong đó. Ngũ tổ chỉ là giảng đại ý kinh Kim Cang cho Lục tổ nghe, cũng không cần đến quyển kinh, vào lúc nửa đêm canh ba, chúng ta ước tính sẽ chẳng vượt quá hai tiếng đồng hồ. Giảng cho ngài đến câu "nên không trụ vào đâu mà sanh tâm kia", ngài bỗng nhiên đại ngộ, không cần giảng nữa, những phần khác hoàn toàn không cần giảng, đã thông toàn bộ. Ngũ tổ liền truyền y bát cho ngài, liền thọ ký cho ngài, ngài liền giống như a-xà-lê, chính là tổ sư đời thứ sáu của Tông môn.

Cho nên Thiền tông là phương pháp dạy học đặc thù, không phải là người thiên tài thì không thể học được, bạn sẽ chẳng học được bất cứ điều gì. Không giống như Giáo hạ, Giáo hạ là trường học thông thường, bảy tông phái còn lại, Thiên thai là Pháp Hoa tông, Hiền thủ là Hoa Nghiêm tông, ngoại trừ các tông này ra, những tông phái mà chúng ta quen thuộc có: Tam luận tông, Pháp tướng tông, Luật tông, Mật tông (Mật tông cũng thuộc về Giáo hạ), Tịnh độ tông, những tông phái này đều nương vào kinh điển. Giống như việc lên lớp ở trong trường học, từ cạn đến sâu, cứ dần dần mà học tập, có tiểu học, có trung học, có đại học, có viện nghiên cứu, từng

bước từng bước nâng cao lên. Không giống như Thiền tông, Thiền tông là một bước lên trời, hễ khai ngộ thì thảy đều tường tận hết. Hai phương thức dạy học của Tông môn và Giáo hạ không giống nhau, Giáo hạ là dạy học thông thường, có trình tự; Tông môn thì không có trình tự, cho nên rất khó thành tựu. Đại sư Lục tổ Huệ Năng truyền pháp tại Trung Quốc có thể nói là "trước không có, sau chẳng còn", sau ngài sẽ không có nữa, trong cả đời ngài, dưới sự rèn luyện chỉ dạy của ngài, có 43 người đại triệt đại ngộ. Tông môn trước đây chưa từng có nhiều người như vậy, một thầy truyền cho một học trò, truyền cho hai học trò, làm sao có thể truyền tới 43 người? Tổ sư Thiền tông về sau nhiều nhất cũng không quá ba, bốn người, truyền cho một người thì rất nhiều, không có truyền nhân thì lại càng nhiều hơn, cả đời tìm chẳng ra người để truyền.

Tông môn và Mật tông đều cần có người truyền, nhất định phải có thầy chân truyền truyền thụ, không có thầy cũng không thể thành tựu. Không giống như Giáo hạ, Giáo hạ dẫu không có thầy nhưng y theo kinh điển thì vẫn có thể thành tựu, từ từ mà tiến. Đặc biệt là Tịnh độ tông thuộc Giáo hạ, Phật ở trong kinh Đại Tập đã thọ ký cho tất cả chúng ta, lão nhân gia nói rất hay. "Thời kỳ chánh pháp, giới luật thành tựu", thời kỳ chánh pháp là 1.000 năm kể từ khi Phật diệt độ, thật sự có thể trì giới thì liền đắc định, liền chứng quả A-la-hán. Thành tựu của nhà Phật chính là lấy việc bạn có thể ở ngay trong một đời này thoát khỏi lục đạo luân hồi chứng quả A-la-hán, mới tính là thành tựu; nếu không thể thoát khỏi lục đạo, vẫn ở trong lục đạo luân hồi, vậy cái này không có thành tựu. Phước báo trời người không tính là thành tựu, điều này nhất định phải hiểu rõ, ở nơi Giáo hạ. "Thời kỳ tượng pháp", Phật giáo truyền đến Trung Quốc, đây là 1.000 năm thứ hai, "thiền định thành tựu", cho nên phong khí thiền được triển khai phổ biến ở Trung Quốc, pháp vận của thiền kéo dài 1.000 năm. Hiện nay không còn nữa, hiện nay đã bước vào thời kỳ mạt pháp, bây giờ người học thiền ngay cả đắc định cũng không nhìn thấy. Thời kỳ mạt pháp, Phật nói là Tịnh độ thành tựu, mạt pháp có 10.000 năm, hiện nay đã trôi qua 1.000 năm. Theo ghi chép của cao tăng đại đức thuở xưa của Trung Quốc, chúng ta đều có thể nhìn thấy trong các kinh điển chữ Hán, Thích-ca Mâu-ni Phật ra đời vào năm thứ 24 đời Chu Chiêu vương, năm Giáp Dần, Thích-ca Mâu-ni Phật tuổi dần, năm Dần là tuổi con hổ, Giáp Dần. Thích-ca Mâu-ni Phật qua đời là năm thứ 53 đời Chu Mục vương. Cho nên Thích-ca Mâu-ni Phật trụ thế 80 tuổi, người Trung Quốc tính tuổi mụ, còn người nước ngoài thì tính tuổi thật là 79 tuổi. Dựa theo cách tính này cho đến hiện tại, tức là từ năm thứ 53 đời Chu Mục vương cho đến ngày nay, là 3.037 năm. Thời kỳ mạt pháp của chúng ta tính đến năm nay là đã trải qua 1.000 năm rồi, 1.037 năm, sang năm là 1.038 năm, mạt pháp, "thời kỳ mạt pháp, Tịnh độ thành tựu", đây là điều mà Thích-ca Mâu-ni Phật thọ ký cho chúng ta. Chúng ta sanh vào thời kỳ mạt pháp, một

lòng một dạ tu pháp môn Tịnh độ, nghe theo lời dạy bảo của Thích-ca Mâu-ni Phật, ngài bảo cho chúng ta biết vào thời đại này phải tu Tịnh độ.

Trong kinh luận Tịnh độ, bộ kinh này là kinh điển quan trọng nhất, là đại kinh căn bản của Tịnh độ - kinh Vô Lượng Thọ, thích hợp với thời đại này. Trong Tịnh độ, đây chính là vào thời điểm cuối của 1.000 năm đầu tiên thời mạt pháp, lão cư sĩ Hạ Liên Cư xuất hiện ở thế gian chúng ta, hội tập cho chúng ta một bản kinh viên mãn đến như vậy, khẳng định là bản kinh này vẫn sẽ lưu truyền suốt 9.000 năm. Cho nên ở nước ngoài có rất nhiều người nói về ngày tận thế, Phật pháp không nói như vậy, Phật pháp phía sau vẫn còn 9.000 năm, làm gì có tận thế? Pháp vận 9.000 năm, năm xưa đại sư Chương Gia nói cho tôi biết, có hưng có suy, có hưng có suy nhưng sẽ không diệt pháp, chư Phật Bồ-tát sẽ lo liệu. Chúng ta ngày hôm nay là đang suy, suy đến cực điểm, là vào thời đại này. Có hưng khởi trở lại không? Sẽ có. Chúng ta lưu ý, những người trẻ tuổi, thanh thiếu niên thật sự có thiện căn, có đấy, tôi nghĩ rằng trong ấy đều có người tái lai, những người này được phát hiện, chúng ta toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ, từng đời từng đời rồi sẽ từ từ hưng thịnh trở lại.

Đây là điều nhà Phật nói, tổ sư đại đức bảo với chúng ta, ý nghĩa chân thật của quán đảnh chính là mấy câu nói này. Đại bi hộ niệm, đây là ý nghĩa của quán, là thật quán, đại bi hộ niệm. Đỉnh cao nhất Phật quả, kinh Vô Lượng Thọ là đỉnh cao nhất Phật quả. Bạn thấy vào thời xưa, đại đức thời Tùy Đường, các ngài cũng có lúc tâm huyết dâng trào, mọi người cùng nhau bàn luận, Thế Tôn năm xưa tại thế giảng kinh thuyết pháp 49 năm, bộ kinh nào là bậc nhất, quan trọng nhất? Hầu như mọi người đều công nhận Hoa Nghiêm bậc nhất, cho nên tôn xưng Hoa Nghiêm là pháp luân căn bản. Năm xưa thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật giáo cho tôi, liền đề cập đến kinh Hoa Nghiêm, nói rằng kinh Hoa Nghiêm là khái luận triết học của kinh Phật, cách nhìn này của thầy, khái luận triết học của kinh Phật cũng là chí cao vô thượng. Thầy đặc biệt giới thiệu cho tôi, trong bộ kinh này có lý luận viên mãn, có phương pháp tinh xác, tức là phương pháp tinh vi và xác thực, phía sau còn kèm theo biểu diễn. Thầy nói sách triết học trên toàn thế giới, không có một sách nào có thể so sánh với Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm thật sự là quá hay, 53 lần tham học phía sau là biểu diễn cho chúng ta xem. Phần cuối của kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy bộ kinh này làm sao mà viên mãn? Mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc, Hoa Nghiêm mới đạt đến cứu cánh viên mãn. Quý vị phải biết, phẩm mà hiện tại chúng ta đang đọc đây, phẩm tựa Đức Tuân Phổ Hiền. Cho nên thế giới Tây Phương Cực Lạc là thế giới như thế nào? Thế giới của Bồ-tát Phổ Hiền, đó chẳng phải là thế giới Hoa Nghiêm sao? Cho nên nói Hoa Nghiêm sau cùng quy về đâu? Quy về kinh Vô Lượng Thọ. Vô Lượng Thọ là bậc nhất trong bậc nhất, đây là điều

mà các tổ sư đại đức thời xưa công nhận. Ngàn kinh muôn luận khắp chốn quy về, Thích-ca Mâu-ni Phật đều là dẫn dắt chúng ta niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận A-di-đà Phật, nhất định ở trong hội của A-di-đà Phật chứng được vô thượng bồ-đề. Cho nên quán đảnh này, kinh Vô Lượng Thọ mới thật sự là pháp đỉnh cao nhất, trên cả Hoa Nghiêm, điều này chúng ta phải biết, đây gọi là đảnh. Cho nên đọc bộ kinh này từ đầu đến cuối một lần, chính là mười phương hết thảy Như Lai quán đảnh cho bạn một lần, điều này là thật chứ không phải giả. Có thể y giáo phụng hành, làm gì có lý nào không đạt được lợi ích!

"Chư Phật hộ niệm, khiến đạt đến Phật đảnh trụ, đều gọi là quán đảnh vậy. Nay kinh nói lên bậc quán đảnh, đối với các vị Đại sĩ dự hội mà nói, chính là chỉ cho Hậu vị." Sơ vị đối với Hậu vị, là từng bước thăng tiến, thăng tiến đến địa vị Diệu giác, chư Phật hộ niệm giúp đỡ chúng ta thành Phật, đạt đến Phật đảnh trụ, đây đều là ý nghĩa của quán đảnh. *"Nếu chỉ việc giáo hóa chúng sanh, thì người nhận quán đảnh là Sơ vị."* Chúng ta hiện nay tiếp nhận Phật pháp, tiếp nhận kinh Vô Lượng Thọ, chân thật y giáo tu học, đây là quán đảnh Sơ vị, bạn đến thế giới Cực Lạc tương lai thành Phật, đó là quán đảnh Hậu vị, nơi này là Sơ vị. Đoạn này là giải thích cho chúng ta về ý nghĩa của quán đảnh.

Tiếp theo là đoạn thọ ký, *"thọ ký bồ-đề"*, câu kinh văn này cũng là trong bản Đường dịch. *"Thọ nghĩa là trao cho (trao cho bạn). Ký nghĩa là ghi nhận, cũng chính là ký của huyền ký"*, giống như chúng ta hiện nay nói là lời tiên tri, dự báo trước cho chúng ta, hiện nay bạn hoàn toàn chưa đạt được. *"Phật đối với chúng sanh phát đại tâm, trao cho lời huyền ký tương lai nhất định thành Phật, đây gọi là thọ ký."* Trước hết chúng ta phải biết "chúng sanh phát đại tâm", đại tâm chính là tâm đại bồ-đề, là phát tâm làm Phật, đời này của ta phải thành Phật, Phật là đối với loại người này thì mới thọ ký cho họ. Làm sao để làm Phật? Niệm Phật thì thành Phật. Nói cách khác, người chân thật phát tâm tu học pháp môn Tịnh độ, đều là chúng sanh phát đại tâm, vì sao vậy? Tịnh độ là đại pháp chứ không phải tiểu pháp, Tịnh độ là đại thành tựu chứ không phải tiểu thành tựu. Sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, không phải là để chứng quả A-la-hán, cũng không phải là để chứng quả vị Bồ-tát, đến thế giới Cực Lạc là thành Phật, bạn sẽ giống như Thích-ca, giống như A-di-đà, giống như Tỳ-lô-giá-na, cùng địa vị như nhau. Cho nên người chân thật phát tâm niệm Phật, vậy đâu phải chuyện vừa! Người thông thường không biết, cũng chính là chúng sanh trong lục đạo không biết, không chỉ lục đạo không biết, mà những vị Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật trong mười pháp giới cũng không biết. Mười pháp giới vẫn là phàm phu vì chưa kiến tánh, Phật trong mười pháp giới chưa kiến tánh, cho nên đại sư Thiên Thai gọi họ là *tương tợ tức Phật*, họ không phải là Phật thật; minh tâm kiến

tánh mới gọi là Phật thật, họ dùng chân tâm. Cho nên pháp môn này là vô thượng, vô luân, vô tỷ, chúng ta gặp được rồi mà không biết trân quý, đây là chẳng biết nhìn hàng. 84.000 pháp môn, không có một pháp môn nào có thể sánh bằng, ngay cả Hoa Nghiêm cũng không sánh bằng. Hoa Nghiêm nếu thật sự tốt hơn, thì sau cùng đâu cần đến mười nguyện Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc? Chẳng cần thiết nữa rồi. Cuối cùng vẫn cần mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc, bạn hãy nghĩ xem đây là đạo vị gì!

Chính bản thân tôi biết, căn tánh của tôi không nhạy bén, nghiệp chướng rất nặng, mười mấy năm đầu học Phật không tiếp nhận Tịnh độ, thầy khuyên tôi học Tịnh độ, đã khuyên đến mười mấy lần mà tôi vẫn không động tâm, là thầy Lý. Thậm chí thầy còn nói ra những lời mà người thông thường rất khó nói ra, thầy bảo tôi: "Tịnh độ anh cứ thử xem, anh xem từ xưa đến nay có biết bao nhiêu đại sư, đại đức đều tu học, ngộ nhỡ thật sự là bị gạt, có nhiều người bị gạt như vậy, chúng ta mắc lừa một lần cũng chẳng sao cả." Dùng những lời như thế này để bảo tôi, để khuyên tôi, tôi vẫn không tiếp nhận, tôi cười cười, tôi không dám phản bác lại thầy, thế nhưng tôi thì vẫn cứ học giáo của tôi, lúc đó học giáo là học Hoa Nghiêm. Làm sao mà tin tưởng vậy? Cũng là có một ngày bỗng nhiên cảm nhận được, Bồ-tát Văn-thù, Bồ-tát Phổ Hiền, đó là hai vị Bồ-tát được tôn kính nhất trong suy nghĩ của người học Hoa Nghiêm, tôi nghĩ đến các ngài học pháp môn gì mà thành tựu? Còn có Thiện Tài đồng tử là học trò đắc ý, đệ tử nhập môn của Bồ-tát Văn-thù, những gì mà Thiện Tài tu chắc chắn là cùng một pháp môn với ngài Văn-thù. Lúc bấy giờ tôi giảng kinh Hoa Nghiêm đã được một nửa, phần sau chưa giảng tới, bèn lật xem phần phía sau, lật đến quyển thứ 39 của Tứ Thập Hoa Nghiêm, Bồ-tát Văn-thù phát nguyện vãng sanh thế giới Cực Lạc, Bồ-tát Phổ Hiền cũng phát nguyện vãng sanh thế giới Cực Lạc, văn phát nguyện của các ngài ở phần trước chúng ta đã đọc qua. Tôi lúc đó cảm thấy lông tóc dựng đứng, chuyện này là thế nào? Sau đó lại xem kỹ 53 lần tham học thì mới hiểu ra. Trong 53 lần tham học thì vị thiện tri thức đầu tiên, là tỳ-kheo Cát Tường Vân tu bát-chu tam-muội. Bát-chu tam-muội là chuyên niệm A-di-đà Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, vị thiện tri thức đầu tiên mà Thiện Tài đồng tử tham vấn, đó gọi là gì? Đại biểu cho vào trước làm chủ. Rồi xem đến vị thiện tri thức cuối cùng, mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc. Thế là tôi liền chắc chắn, Thiện Tài đồng tử từ đầu đến cuối chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, tôi là như vậy mới tin tưởng Tịnh độ, mới thật sự không dám xem nhẹ kinh luận Tịnh độ. Tôi quay về Tịnh độ không dễ dàng, thế nhưng một khi quay về là quay đầu thật sự, không phải giả vờ, tôi là đã làm cho rõ ràng, đã làm cho sáng tỏ, tôi mới tin tưởng, mới tiếp nhận. Nếu chưa làm cho rõ ràng, chưa làm cho sáng tỏ, thầy có khuyên bảo thế nào, bạn xem tôi đều không động tâm.

Cho nên ai đã dẫn tôi tới Tịnh độ? Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng-nghiêm. Lúc bấy giờ tôi thích giảng những bộ kinh này, từng giảng đại ý kinh Pháp Hoa, tôi nhớ hình như là giảng đại ý Pháp Hoa hết 60 tiếng đồng hồ. Thật là không dễ dàng, nhận thức tường tận, làm sáng tỏ, đây mới là được Phật thọ ký. Bạn thật sự tường tận, thật sự sáng tỏ, toàn tâm toàn ý tu học pháp môn này, hiện tiền liền được Phật thọ ký. Phật thọ ký cho bạn khi nào? Bạn đọc đến đoạn kinh văn này, chỗ này là thọ ký bồ-đề, "lên bậc quán đảnh, thọ ký Bồ-đề", đây là thọ ký cho bạn, hai câu kinh văn này chính là Phật đang thọ ký cho bạn. Chúng ta phải trực tiếp nhận lãnh, đừng khách sáo, "đây là Phật thọ ký cho Bồ-tát đó, không có phần của tôi", vậy là bạn lỡ mất cơ hội rồi. Bạn phải cùng với các Bồ-tát ở cùng một chỗ tiếp nhận thọ ký của Phật-đà, vậy mới chính xác. Cho nên bạn nhìn xem, bạn hằng ngày đọc bộ kinh này, hằng ngày khai ngộ, hằng ngày được Phật quán đảnh, hằng ngày được Phật thọ ký, vậy thì phiền não của bạn khẳng định ngày một nhẹ đi, trí tuệ khẳng định ngày một tăng trưởng.

"Trong kinh", câu kinh văn này ở trong kinh, *"thọ ký bồ-đề, biểu thị các vị Đại sĩ dự hội đều được thọ ký"*, chúng ta cũng ở trong đó chứ không phải ở ngoài. Bạn không phải là chân tâm tu học pháp môn này thì sẽ không có bạn, bạn không ở trong đó. Tôi chân tâm tu học pháp môn này, tôi buông xuống tất cả pháp môn khác, toàn tâm toàn ý chuyên tu pháp môn niệm Phật, một phương hướng, một mục tiêu, một phương hướng Tây phương Tịnh độ, một mục tiêu thân cận A-di-đà Phật. Hãy nhớ rằng hết thảy pháp từ tâm tưởng sanh, năng lượng này của ý niệm không thể nghĩ bàn, chúng ta chỉ có một ý niệm này, thân cận A-di-đà Phật, chỉ có một ý niệm này, vĩnh viên đi theo A-di-đà Phật, học tập theo A-di-đà Phật thì đúng rồi. "Nhất định thành Phật", vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không ai không thành Phật, thành Phật tuy có sớm muộn khác nhau, thế nhưng có thể nói đều là con đường thành Phật nhanh chóng và ngắn nhất. Bạn hãy xem người vãng sanh hạ hạ phẩm cõi Phàm thánh đồng cư, đây là địa vị thấp nhất, đến minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật chỉ cần 12 kiếp. 12 kiếp chúng ta nhìn thấy thì rất dài, còn ở thế giới Cực Lạc thì rất ngắn, tuổi thọ là vô lượng thọ, 12 kiếp này chẳng phải cũng giống như 12 ngày hay sao! Điều này ở thế giới khác là không tìm thấy, thế giới khác thì bạn phải đoạn phiền não, bạn hãy nghĩ xem phiền não khó đoạn biết bao, đoạn được kiến tư phiền não rồi thì mới chứng quả A-la-hán, khoảng cách đến thành Phật còn xa vời vợi. Càng lên trên thì phiền não càng khó đoạn, cho nên ở thế giới khác, ở thế giới Ta-bà này của chúng ta muốn thành Phật phải vô lượng kiếp. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc chậm nhất là 12 kiếp, nhanh nhất thì sao? Nhanh nhất là đến nơi đó liền thành tựu. Chúng ta nhanh nhất tuy làm không được, nhưng chúng ta cũng không đến mức chậm nhất, thông thường thành Phật ở thế giới Cực Lạc, đại khái khoảng chừng ba,

bốn, năm kiếp là đều thành tựu rồi, thật sự là hiếm có khó gặp. *"Lại chỉ cho việc các Đại sĩ này thọ ký thành Phật cho khắp chúng sanh"*, một câu này đã bao hàm hết thảy chúng ta rồi, Đại sĩ này là các Bồ-tát ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, cũng là chư Phật Bồ-tát trong cõi nước chư Phật khắp mười phương, không một ai không giảng bộ kinh này, không một ai không truyền pháp môn này, đều là phổ biến khuyên hết thảy chúng sanh niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Những người này đều là thọ ký thành Phật cho hết thảy chúng sanh, điều này là thật chứ không phải giả. Chúng ta gặp được thì phải cảm ân, phải thật làm, pháp môn này, kinh điển này mang đến cho chúng ta hy vọng vô cùng tận, chúng ta phải nhận thức, phải nắm chắc lấy cơ duyên này, đời này quyết định thành tựu. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây.